

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGŨ HÀNH SƠN
TP. ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2024/DS-ST

Ngày: 17 - 4 - 2024

Về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN, TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Văn Sơn
- Ông Nguyễn Tuấn Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Linh Phương - Thư ký tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn;

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân quận Ngũ Hành S, TP. Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Quỳnh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại Hội trường Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 135/2023/TLST-DS ngày 07 tháng 12 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2024/QĐXX-ST ngày 12 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Kiều Thị Lệ H**, sinh năm: 1981

HKTT: Thôn Thuận A, xã Tam Anh B, huyện Núi T, tỉnh Quảng Nam.

Địa chỉ liên hệ: 141 Diệp Minh C, phường Hòa X, quận Cẩm L, Thành phố Đà Nẵng.

Bà H ủy quyền cho ông Nguyễn Hoài Bảo, sinh năm: 1989; địa chỉ: tổ 37, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng và bà Nguyễn Hà Diễm Chi, sinh năm: 2001; địa chỉ: Xã Tam Quang, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam- Cả hai có mặt;

2. Bị đơn: - Bà **Nguyễn Thị Huyền T**, sinh năm: 1987

- Ông **Nguyễn Văn T1**, sinh năm: 1963

Cùng địa chỉ: 80 Hải T2, tổ 06, phường Hòa H1, quận Ngũ Hành S, Thành phố Đà Nẵng- Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 10 năm 2023, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Hoài Bảo, bà Nguyễn Hà Diễm Chi trình bày:

Từ ngày 20/3/2022 đến ngày 01/8/2022, bà Nguyễn Thị Huyền T cùng chồng là ông Nguyễn Văn T1 có vay của bà Kiều Thị Lệ H tổng số tiền là 1.499.380.000 đồng, thời hạn vay là ngày 01/8/2022.

Tuy nhiên, đến thời hạn trả nợ vợ chồng bà T và ông T1 chưa có tiền trả nên bà H đã tạo điều kiện gia hạn thêm thời gian trả nợ. Ngày 09/9/2022 bà Nguyễn Thị Huyền T và ông Nguyễn Văn T1 viết giấy cam kết đến hết ngày 30/9/2022 sẽ trả toàn bộ số tiền đã vay của bà H.

Mặc dù vậy, đến thời điểm hiện tại, bà T và ông T1 vẫn không thực hiện theo đúng cam kết. Bà Kiều Thị Lệ H đã nhiều lần liên hệ nhắc nhở, yêu cầu trả tiền nhưng vợ chồng bà T, ông T1 liên tục trốn tránh, không trả lại tiền.

Đến ngày 30/6/2023, bà H không thể liên hệ được với cả hai vợ chồng bà T và ông T1. Nhận thấy quyền và lợi ích hợp pháp của bà Kiều bị xâm phạm, vì vậy đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu của bà Kiều Thị Lệ H như sau:

1. Buộc bà Nguyễn Thị Huyền T và ông Nguyễn Văn T1 phải thanh toán cho bà Kiều Thị Lệ H số tiền gốc đã mượn là 1.499.380.000 đồng.

2. Buộc bà Nguyễn Thị Huyền T và ông Nguyễn Văn T1 phải thanh toán tiền lãi chậm trả 10%/năm kể từ ngày 01/7/2023 đến ngày 17/4/2024 (ngày xét xử) 292 ngày, số tiền là 119.950.400 đồng.

Tổng cộng số tiền gốc và lãi chậm trả là 1.619.330.400 đồng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Huyền T trình bày:

Nguyên trước đây tôi có vay mượn của bà Kiều Thị Lệ H số tiền 1.499.380.000 đồng, mục đích kinh doanh bất động sản và quán cà phê, có cơ sở, văn phòng tại đường Trần Đại Nghĩa; tôi cũng đã trả được số tiền cho bà H nhưng do dịch bệnh tôi bị phá sản, kinh tế khó khăn nên tôi không có khả năng trả số tiền nợ trên.

Hiện nay, tôi xin xác nhận còn nợ của bà H số tiền nợ gốc là 1.499.380.000 đồng và tiền lãi.

Do điều kiện khó khăn nên tôi xin trả cho bà H số tiền nợ gốc và lãi mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền gốc và lãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn phát biểu ý kiến về việc Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ và đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, đồng thời những người tham gia tố tụng cũng đã chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Riêng bị đơn là bà Nguyễn Thị Huyền T và ông Nguyễn Văn T1 đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình khi vắng mặt tại các phiên tòa.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 470, Điều 357, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc vợ chồng bà Nguyễn Thị Huyền T và ông Nguyễn Văn T1 phải thanh toán cho bà Kiều Thị Lệ H tổng cộng tiền gốc và lãi tính đến ngày 17/4/2024 là 1.619.330.400 đồng; trong đó nợ gốc là 1.499.380.000 đồng và tiền lãi là 119.950.400 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Theo đơn khởi kiện của bà Kiều Thị Lệ H nộp tại Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng và Tòa án đã thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 26; Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị Huyền T và ông Nguyễn Văn T1 vắng mặt. Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án cho bà T, ông T1 nhưng bà T, ông T1 vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà T, ông T1 theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:* Do có nhu cầu kinh doanh bất động sản và mở quán cà phê, nên từ ngày 20/3/2022 đến ngày 01/8/2022, bà Nguyễn Thị Huyền T và ông Nguyễn Văn T1 có vay của bà Kiều Thị Lệ H tổng số tiền là 1.499.380.000 đồng; đến ngày 09/9/2022 bà T và ông T1 có viết giấy cam kết trả nợ, theo đó đến ngày 30/9/2022 bà T và ông T1 sẽ trả hết số tiền nợ trên cho bà H.

Tuy nhiên, sau đó bà T và ông T1 đã không thực hiện việc trả nợ như đã cam kết. Do bà T và ông T1 đã không thực hiện việc trả nợ như đã cam kết nên bà H đã nhiều lần yêu cầu bà T và ông T1 trả số tiền nợ trên nhưng bà T và ông T1 vẫn cố tình trốn tránh trách nhiệm việc trả nợ cho bà H dẫn đến việc phát sinh tranh chấp. Căn cứ ban đầu bà Kiều Thị Lệ H khởi kiện bà Nguyễn Thị Huyền T và ông Nguyễn Văn T1 yêu cầu trả lại số tiền vay là giấy cam kết trả nợ do bà Nguyễn Thị Huyền T và ông Nguyễn Văn T1 ký.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bà Kiều Thị Lệ H yêu cầu bà Nguyễn Thị Huyền T và ông Nguyễn Văn T1 phải trả cho bà H số tiền nợ gốc là 1.499.380.000 đồng và lãi suất chậm trả 10%/năm kể từ ngày 01/7/2023 đến ngày 17/4/2024 (ngày xét xử) là 119.950.400 đồng.

Xét thấy rằng số tiền bà T và ông T1 nợ bà H đã lâu nhưng bà T và ông T1 không có thiện chí trả nợ dứt điểm cho bà H. Vì vậy, việc bà H khởi kiện yêu cầu bà T và ông T1 trả nợ là hoàn toàn chính đáng và phù hợp, xét cần chấp nhận.

Về yêu cầu tính lãi: Hội đồng xét xử xác định đây là loại hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi nên đối với số tiền trên bà T và ông T1 phải chịu lãi kể từ ngày 01/7/2023 đến ngày 17/4/2024 (ngày xét xử) là 292 ngày, theo lãi suất của ngân hàng là 10%/năm = 119.950.400 đồng. Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là: 1.619.330.400 đồng.

Hội đồng xét xử xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn tại phiên tòa về căn cứ các điều luật áp dụng cũng như đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện của bà Kiều Thị Lệ H về việc yêu cầu trả lại tiền đối với bà Nguyễn Thị Huyền T và ông Nguyễn Văn T1 là có căn cứ.

[3] Từ những phân tích, nhận định trên Hội đồng xét xử xét cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Kiều Thị Lệ H; buộc bà Nguyễn Thị Huyền T và ông Nguyễn Văn T1 phải trả cho bà Kiều Thị Lệ H số tiền nợ gốc là 1.499.380.000 đồng và tiền lãi kể từ ngày 01/7/2023 đến ngày 17/4/2024 (ngày xét xử) là 119.950.400 đồng, là phù hợp theo Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu theo giá ngạch là 36.000.000 đồng + 3% của phần giá trị tài sản tranh chấp vượt 800.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự. Điều 147; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản của bà Kiều Thị Lệ H đối với bà Nguyễn Thị Huyền T và ông Nguyễn Văn T1.

Tuyên xử: Buộc bà Nguyễn Thị Huyền T và ông Nguyễn Văn T1 phải trả cho bà Kiều Thị Lệ H số tiền nợ là 1.619.330.400 đồng; trong đó nợ gốc là 1.499.380.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 01/7/2023 đến ngày 17/4/2024 (ngày xét xử) là 119.950.400 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ đối với các khoản tiền phải trả, thì hàng tháng

còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền.

Án phí dân sự sơ thẩm: 60.579.912 đồng, bà Nguyễn Thị Huyền T và ông Nguyễn Văn T1 phải chịu.

Hoàn trả cho bà Kiều Thị Lệ H số tiền tạm ứng án phí 29.175.000 đồng đã nộp, theo biên lai thu số 0001682 ngày 23/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- Chi cục THADS quận Ngũ Hành Sơn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Lâm